**Phụ lục I**

**NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

**TRONG TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 1 (2023 - 2025)**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-CP*

*ngày tháng 9 năm 2023 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban Cơ yếu Chính phủ và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

2. Rà soát, thống kê các trường thông tin có trong cơ sở dữ liệu (đặc biệt các thông tin có liên quan đến con người) đang được quản lý theo các quy trình, nghiệp vụ chuyên ngành và các trường thông tin cần khai thác (hoàn thành trong tháng 10/2023).

3. Kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia (Quý III/2025).

4. Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia (theo lộ trình do Bộ Công an đề xuất).

5. Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia (từ Quý IV/2024).

6. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

7. Đối với các đơn vị đã xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia: tiếp tục hoàn thiện hệ thống và tiến hành chuyển hệ thống về Trung tâm dữ liệu quốc gia trong Quý II/2025.

8. Đối với các đơn vị chưa xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia: khẩn trương rà soát, nghiên cứu, đề xuất nhu cầu triển khai hệ thống với Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) trong tháng 9/2023

9. Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án (Quý II/2024).

10. Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm gửi báo cáo đến Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kịp thời tháo gỡ, bảo đảm triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ và có chất lượng (thường xuyên).

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Nhiệm vụ chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Thời gian hoàn thành** |
| 1 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia; việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia theo trình tự, thủ tục rút gọn | (1) Bộ Tư pháp  (2) Văn phòng Chính phủ  (3) Bộ Công an | Tháng 9/2023 |
| Tham mưu Chính phủ ban hành Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó, tổng hợp Trung tâm dữ liệu quốc gia do Bộ Công an đề xuất triển khai vào Quy hoạch | (1) Văn phòng Chính phủ  (2) Bộ Công an | Tháng 9/2023 |
| Tham mưu xây dựng Quyết định về Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử 3.0 | (1) Văn phòng Chính phủ | Tháng 9/2023 |
| Tham mưu xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong và ngoài nước; giữa cơ quan nhà nước Việt Nam và cơ quan, tổ chức chính trị nước ngoài | (1) Văn phòng Chính phủ  (2) Bộ Công an | Quý I/2024 |
| Tham mưu ban hành Quyết định của Thủ tướng về quy chuẩn, tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu (Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, Trung tâm dữ liệu ngành) để phục vụ vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia | (1) Bộ Khoa học và Công nghệ  (2) Bộ Công an | Trước năm 2025 |
| 2 | Bộ Công an | Thành lập đơn vị cấp Cục có chức năng nhiệm vụ được nêu trong Đề án |  | Trong năm 2024 |
| Tuyên truyền, phổ biến tới người dân tầm quan trọng của xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia qua Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp và các phương tiện thông tin đại chúng | (1) Bộ Thông tin và Truyền thông  (2) VTV, VOV | Thường xuyên |
| Rà soát, đánh giá các luật có quy định liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương | (1) Bộ Tư pháp  (2) Các bộ, ngành, địa phương | Tháng 12/2023 |
| Tham mưu xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về Chiến lược dữ liệu, Tiêu chuẩn dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia | (1) Bộ thông tin và Truyền thông  (2) Các bộ, ngành, địa phương | Tháng 9/2024 |
| Tham mưu xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về quy chế quản lý, khai thác Trung tâm dữ liệu quốc gia | (1) Bộ thông tin và Truyền thông  (2) Các bộ, ngành, địa phương | Tháng 9/2024 |
| Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 01/2018/NĐ-CP của Chính phủ | (1) Bộ Tư pháp  (2) Bộ Nội vụ  (3) Các bộ, ngành liên quan | Trong năm 2024 |
| Rà soát hiện trạng Công nghệ thông tin tại các bộ, ngành (số lượng rack; danh mục thiết bị bảo mật; danh mục thiết bị mạng; danh mục máy chủ; danh mục thiết bị lưu trữ; danh mục công nghệ nền tảng) đang sử dụng và dự kiến nhu cầu đầu tư, trang cấp trong giai đoạn 2023 - 2025 | (1) Bộ Thông tin và Truyền thông  (2) Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Tháng 9/2023 |
| Thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với các dự án thuộc Đề án | (1) Các bộ, ngành, địa phương có liên quan | Bộ Công an xây dựng kế hoạch triển khai |
| 3 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Trình cấp có thẩm quyền bổ sung các dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu của Đề án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2020 - 2025 | (1) Bộ Tài chính  (2) Bộ Công an | Tháng 10/2023 |
| 4 | Bộ Tài chính | Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền ưu tiên phân bổ bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương và các nguồn lực tài chính khác để thực hiện Nghị quyết (ngoài dự toán chi ngân sách đã cấp hàng năm) | (1) Bộ Công an  (2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Theo lộ trình của Đề án do Bộ Công an đề xuất |
| Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, ban hành văn bản pháp luật quy định mức thu, quản lý phí khai thác và sử dụng thông tin trong Trung tâm dữ liệu quốc gia | (1) Bộ Công an  (2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Theo lộ trình của Đề án do Bộ Công an đề xuất |
| 5 | Bộ Nội vụ | Tham mưu, đề xuất chế độ đặc thù cho đội ngũ làm công tác quản trị vận hành, bảo đảm an ninh, an toàn, phân tích dữ liệu của hệ thống công nghệ thông tin | (1) Bộ Thông tin và Truyền thông  (2) Bộ Công an  (3) Văn phòng Chính phủ  (4) Bộ Quốc phòng  (5) Bộ Tài chính | Quý I/2024 |
| 6 | Văn phòng Chính phủ | Theo dõi, đôn đốc các cơ quan triển khai Đề án và kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ |  | Thường xuyên |
| Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các dự án thuộc Đề án |  | Quý IV/2023 |
| 7 | Bộ Quốc phòng | Hướng dẫn, tư vấn các tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ thiết kế triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn đối với Trung tâm dữ liệu quốc gia | (1) Bộ Công an | Tháng 9/2023 |
| 8 | Bộ Công Thương | Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam nghiên cứu bố trí bảo đảm các điều kiện về nguồn điện cho các Trung tâm dữ liệu (02 lộ điện) | (1) Bộ Công an | Quý IV/2024 và theo lộ trình triển khai các Trung tâm dữ liệu theo Đề án |
| 9 | Bộ Xây dựng | Thẩm định dự án xây dựng |  | Theo lộ trình Đề án |
| 10 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Nghiên cứu và công bố các tiêu chuẩn liên quan đến Trung tâm dữ liệu (ISO 30134-8, ISO 30134-9, ISO 22237-1:2021…) | (1) Bộ Thông tin và Truyền thông | Quý II/2024 |
| 11 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Đánh giá tác động môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia | (1) Bộ Công an | Trong quá trình thực hiện Đề án |
| 12 | Ban Cơ yếu Chính phủ | Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, xác thực và bảo mật thông tin dùng mật mã, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ | (1) Bộ Công an  (2) Văn phòng Chính phủ  (3) Bộ Thông tin và Truyền thông | Từ tháng 8/2023 |
| 13 | Bộ Ngoại giao | Hợp tác quốc tế về khoa học dữ liệu liên kết với cơ quan Chính phủ các nước | (1) Bộ Công an  (2) Văn phòng Chính phủ | Trong quá trình thực hiện Đề án |
| Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế để chuyển giao công nghệ cho Trung tâm dữ liệu quốc gia | (1) Bộ Công an  (2) Văn phòng Chính phủ | Thường xuyên |
| 14 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Xây dựng các chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ quản trị, vận hành các Trung tâm dữ liệu | (1) Bộ Công an  (2) Các bộ, ngành, địa phương | Từ tháng 9/2023 |
| 15 | Kiểm toán nhà nước | Kiểm toán dự án | (1) Bộ Công an | Từ Quý I/2025 và theo lộ trình thực hiện Đề án |
| 16 | VTV, VOV | Tuyên truyền xây dựng chính sách pháp luật và mục tiêu, lợi ích của Trung tâm dữ liệu quốc gia | (1) Bộ Công an | Theo lộ trình thực hiện Đề án |
| 17 | UBND thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Cần Thơ, Lâm Đồng | Giới thiệu địa điểm phục vụ lựa chọn vị trí xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; bàn giao mặt bằng dự án để Bộ Công an báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung vào đất an ninh | (1) Bộ Khoa học và Công nghệ | Theo lộ trình thực hiện Đề án |
| Chuẩn bị bố trí bảo đảm các điều kiện hạ tầng cần thiết phục vụ xây dựng, triển khai, vận hành các Trung tâm dữ liệu quốc gia (điện, nước, giao thông, camera giám sát an ninh) | (1) Bộ Công an | Theo lộ trình thực hiện Đề án |

**Phụ lục II**

**MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM LIÊN QUAN ĐẾN XÂY DỰNG**

**VÀ TRIỂN KHAI HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**TẠI TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-CP*

*ngày tháng 9 năm 2023 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**I. XÂY DỰNG TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA**

1. Địa điểm xây dựng

a) Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01:

Vị trí khu đất: Khu công nghệ cao Hòa Lạc, thành phố Hà Nội.

b) Các Trung tâm dữ liệu quốc gia 02 và 03:

Phân bổ phù hợp với quy hoạch hạ tầng Thông tin và Truyền thông.

2. Quy mô

Các Trung tâm dữ liệu quốc gia được xây dựng với diện tích phù hợp với Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mỗi Trung tâm dữ liệu quốc gia được xây dựng 02 Trung tâm dữ liệu độc lập bao gồm 01 Trung tâm dữ liệu phục vụ cho vùng chuyên dụng, 01 Trung tâm dữ liệu có quy mô 1.000 racks phục vụ vùng dùng chung cho các bộ, ngành; tòa nhà làm việc, Viện nghiên cứu, sản xuất, doanh trại, tòa nhà hội nghị, Trung tâm giám sát an ninh mạng và các công trình khác.

Trong đó, Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 dự kiến tổng diện tích xây dựng khoảng 150.000 m2, Trung tâm dữ liệu phục vụ cho vùng chuyên dụng có quy mô 300 tủ racks, 01 Trung tâm dữ liệu có quy mô 1.000 racks, các tòa nhà phụ trợ phục vụ cho khoảng 1000 người.

3. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu cần đáp ứng

- Trung tâm dữ liệu quốc gia được thiết kế, xây dựng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy chuẩn về Trung tâm dữ liệu tối thiểu bảo đảm mức độ 3.

Ngoài ra, Trung tâm dữ liệu quốc gia được thiết kế, xây dựng theo các tiêu chuẩn, định mức, yêu cầu kỹ thuật trong nước và quốc tế để bảo đảm chống bom đạn, khủng bố; tiêu chuẩn, yêu cầu về Trung tâm dữ liệu xanh, ưu tiên sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, giải pháp thông minh để kiểm soát nguồn năng lượng.

- Thiết kế, triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh, bảo mật ở mức cao nhất, hiện đại nhất để kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn tấn công, đột nhập, hoạt động chống phá tại từng khu vực, hành lang dưới mặt đất cũng như vùng trời.

4. Giải pháp tận dụng tối ưu về xây dựng hạ tầng nhà trạm của Trung tâm dữ liệu quốc gia

- Trung tâm dữ liệu quốc gia đầu tư, xây dựng toàn bộ phần hạ tầng nhà trạm của Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 xây dựng tại Hoà Lạc, Hà Nội và các Trung tâm dữ liệu quốc gia khác được xây dựng phù hợp với Quy hoạch hạ tầng Thông tin và Truyền thông với lộ trình xây dựng theo từng giai đoạn.

- Đối với các cơ quan, đơn vị đã có hạ tầng nhà trạm vẫn đang bảo đảm theo các tiêu chuẩn TIA-942 hoặc Uptime Tier-3, Trung tâm dữ liệu hạng III (TCVN 9250:2021): Các đơn vị tiếp tục quản trị, vận hành Trung tâm dữ liệu do mình xây dựng; tuy nhiên, cần phối hợp Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá việc đầu tư nâng cấp hạ tầng nhà trạm phù hợp với lộ trình triển khai các Trung tâm dữ liệu quốc gia và thời gian hết khấu hao của các thiết bị, giải pháp phục vụ vận hành hạ tầng nhà trạm; bảo đảm có thể kế thừa, tận dụng tối đa trong trường hợp (1) chuyển hệ thống, thiết bị, giải pháp công nghệ thông tin về Trung tâm dữ liệu quốc gia, (2) dừng việc bảo trì, nâng cấp hạ tầng nhà trạm Trung tâm dữ liệu.

- Đối với các cơ quan, đơn vị có hạ tầng nhà trạm không bảo đảm theo tiêu chuẩn TIA-942 hoặc Uptime Tier-3, Trung tâm dữ liệu hạng III (TCVN 9250:2021): Các đơn vị tiếp tục quản trị vận hành, nâng cấp hệ thống và phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia, các cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá việc đầu tư phục vụ duy trì hạ tầng nhà trạm Trung tâm dữ liệu phù hợp với lộ trình triển khai các Trung tâm dữ liệu quốc gia và thời gian hết khấu hao của các thiết bị, giải pháp phục vụ vận hành hạ tầng nhà trạm, bảo đảm hiệu quả đầu tư, nguồn lực quản trị vận hành.

- Đối với các cơ quan, đơn vị chưa có hạ tầng nhà trạm (đang đi thuê chỗ đặt hệ thống): Các cơ quan, đơn vị, tổ chức xây dựng phương án đặt hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu quốc gia hoặc tiếp tục thuê của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, hạn chế tối đa việc xây dựng mới các Trung tâm dữ liệu riêng của từng đơn vị.

**II. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

1. Các thành phần chính

a) Nền tảng điện toán đám mây

Nền tảng điện toán đám mây và triển khai thành các vùng chức năng, gồm:

- Vùng điện toán đám mây phục vụ nhu cầu của bộ ngành, địa phương, Trung tâm dữ liệu quốc gia với các phân hệ tích hợp, đồng bộ, khai thác dữ liệu, yêu cầu cao về bảo mật thông tin. Hạng mục đầu tư chính cho vùng này, gồm: Thiết bị mạng; An toàn thông tin; Máy chủ; Lưu trữ; Phần mềm thương mại; Phần mềm điện toán đám mây;… (bao gồm cả việc nâng cấp Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư để dự phòng).

b) Kho dữ liệu tổng hợp phục vụ quản lý

Xây dựng và triển khai kho dữ liệu tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước và đưa vào sử dụng theo lộ trình, gồm: (i) hạ tầng kỹ thuật kho dữ liệu lớn; (ii) Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia; (iii) Triển khai đồng bộ dữ liệu về con người và dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, .. để tạo lập kho dữ liệu lớn tổng hợp thông tin phục vụ quản lý. Cung cấp nguồn dữ liệu quan trọng cho việc nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ AI.

Hạng mục đầu tư chính gồm: Phần mềm thương mại về cơ sở dữ liệu; Tài nguyên hệ thống; Phần mềm nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Triển khai tích hợp dữ liệu;…

c) Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản lý

Thiết lập hạ tầng tính toán hiệu suất cao và Hệ thống phân tích dữ liệu phục vụ công tác quản lý với các mô hình phân tích dự báo phục vụ công tác khai thác các kho dữ liệu tổng hợp từ cơ sở dữ liệu quốc gia. Cung cấp điều kiện kỹ thuật hỗ trợ các nhà khoa học nghiên cứu phát triển lĩnh vực toán ứng dụng.

Hạng mục đầu tư chính gồm: Hệ thống tính toán hiệu suất cao; Các Phần mềm thương mại; Các mô hình phân tích dự báo; Phần mềm nội bộ;…

d) Hệ thống dịch vụ dữ liệu chuyên ngành và hệ thống quản lý khai thác dữ liệu chuyên ngành

Tạo lập các Kho dữ liệu cùng với Hệ thống quản lý khai thác dữ liệu chuyên ngành phục vụ việc khai thác của các đối tượng đối với dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở,…

Hạng mục đầu tư chính gồm: Hệ quản trị Cơ sở dữ liệu; Tài nguyên hệ thống; Các Phần mềm thương mại; hệ thống các Phần mềm quản lý khai thác dữ liệu;…

2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu cần đáp ứng

- Hệ thống công nghệ thông tin của Trung tâm dữ liệu quốc gia được thiết kế, xây dựng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, quy chuẩn về bảo đảm mức độ sẵn sàng của hệ thống, thiết kế hệ thống với mức dự phòng đặc biệt nhằm sẵn sàng trong trường hợp mở rộng khi cần thiết.

- Môi trường vận hành chính thức hệ thống thông tin của Trung tâm dữ liệu quốc gia được thiết kế, xây dựng đáp ứng tách biệt với các môi trường phát triển, kiểm tra và thử nghiệm.

- Thiết kế, triển khai Hệ thống công nghệ thông tin phải bảo đảm an ninh, bảo mật theo ở mức cao nhất, hiện đại nhất theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong và ngoài nước nhằm kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn tấn công mạng.

3. Phương án phân vùng triển khai và tận dụng, tối ưu tài nguyên

a) Vùng dùng chung

- Chức năng: Được triển khai tại Trung tâm dữ liệu độc lập bảo đảm sẵn sàng chia sẻ cho bộ ngành, địa phương dùng chung.

- Nền tảng điện toán đám mây dùng chung cho hệ thống của bộ, ngành, địa phương.

- Hệ thống, thiết bị công nghệ mạng, bảo mật, bảo đảm an ninh an toàn

- Kho dữ liệu mở: là một phần kho dữ liệu tổng hợp, phân tích tại vùng chuyên dụng đồng bộ ra vùng dùng chung, phục vụ cho các bộ, ban, ngành, địa phương và người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng.

- Kho dữ liệu dùng chung: là một phần kho dữ liệu tổng hợp, phân tích tại vùng chuyên dụng đồng bộ ra vùng dùng chung, phục vụ cho các cơ quan nhà nước khai thác dùng chung.

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Các hệ thống khác phục vụ bảo đảm hoạt động của toàn bộ hệ thống tại vùng dùng chung (hệ thống phần mềm, giám sát tập trung,…).

b) Vùng chuyên dụng

- Chức năng: Được triển khai tại vùng nội ngành chuyên dùng, được bảo vệ nghiêm ngặt bảo đảm triển khai các dữ liệu bí mật nhà nước chuyên ngành và các dữ liệu được phân tích để đồng bộ ra vùng dùng chung phục vụ khai thác.

- Nền tảng điện toán đám mây dùng riêng cho Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ việc hình thành kho dữ liệu tổng hợp và tổng hợp, phân tích dữ liệu.

- Hệ thống, thiết bị công nghệ mạng, bảo mật, bảo đảm an ninh an toàn.

- Kho dữ liệu tổng hợp.

- Hệ thống phân tích dữ liệu.

- Các hệ thống khác phục vụ bảo đảm hoạt động của toàn bộ hệ thống tại vùng dùng chung (hệ thống phần mềm, giám sát tập trung,…).

c) Trung tâm dữ liệu quốc gia thực hiện:

- Đầu tư toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin của vùng chuyên dụng cho Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Đầu tư, triển khai các giải pháp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm an ninh an toàn, hệ thống nền tảng điện toán đám mây, hệ thống tính toán hiệu năng cao… của vùng dùng chung (Các cơ quan, đơn vị có thể đầu tư các thiết bị, giải pháp theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Trung tâm dữ liệu quốc gia để tích hợp vào nền tảng điện toán đám mây dùng chung để triển khai hệ thống của mình theo nhu cầu).

d) Đối với các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng đã nêu trong Nghị quyết

- Các cơ quan, đơn vị đã đầu tư hệ thống: tiếp tục quản trị vận hành, nâng cấp hệ thống theo nhu cầu, tuy nhiên bảo đảm phù hợp với thời gian khấu hao và lộ trình triển khai đã nêu tại Nghị quyết. Trong quá trình chuyển hệ thống, thiết bị, giải pháp về Trung tâm dữ liệu quốc gia hoặc tích hợp vào Nền tảng điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu quốc gia cần phối hợp Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ quan liên quan đánh giá việc đầu tư bảo đảm phù hợp với lộ trình triển khai Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia và thời gian hết khấu hao của các thiết bị, giải pháp, bảo đảm có thể kế thừa, tận dụng tối đa.

- Các cơ quan, đơn vị chưa đầu tư hệ thống hoặc đang đi thuê hạ tầng của doanh nghiệp: căn cứ theo hướng dẫn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia), các cơ quan, đơn vị đầu tư thiết bị, giải pháp và tích hợp vào Nền tảng điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng, phát triển hệ thống của đơn vị mình hoặc thuê dịch vụ của Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Đối với các cơ quan, đơn vị không thuộc đối tượng đã nêu trong Nghị quyết

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư, mua sắm thiết bị, giải pháp công nghệ hoặc thuê hạ tầng công nghệ thông tin của doanh nghiệp theo các quy định hiện hành.

**Phụ lục III**

**VỊ TRÍ PHÁP LÝ, CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ**

**CỦA TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-CP*

*ngày tháng 9 năm 2023 của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**I. VỊ TRÍ PHÁP LÝ**

Trung tâm dữ liệu quốc gia là một đơn vị độc lập, cấp Cục thuộc Bộ Công an, do Bộ trưởng Bộ Công an trực tiếp quản lý, chỉ đạo. Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy Trung tâm dữ liệu quốc gia.

**II. CHỨC NĂNG**

1. Trung tâm dữ liệu quốc gia là cơ quan quản lý dữ liệu của quốc gia do bộ trưởng Bộ Công an trực tiếp quản lý, bảo đảm việc lưu trữ, quản lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu của Đảng và Nhà nước, đồng thời quản lý chuyên ngành về dữ liệu, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dữ liệu.

2. Giúp Bộ trưởng Bộ Công an tham mưu với Đảng, Nhà nước về chủ trương, chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện quy trình đồng bộ, quản lý, chia sẻ, khai thác dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp và Trung tâm dữ liệu quốc gia.

3. Tổ chức vận hành, quản trị, lưu trữ, chia sẻ, nghiên cứu, ứng dụng, khai thác, phát triển dữ liệu; cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin, giải pháp kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị khi có nhu cầu; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, cơ sở dữ liệu của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

4. Lưu trữ, quản lý, khai thác, phát triển; điều phối dữ liệu với các bộ, ngành; phân tích phục vụ điều hành, xây dựng chính sách; nghiên cứu phát triển dữ liệu; cung cấp kho dữ liệu dùng chung để thực hiện các công tác quản lý nhà nước.

**III. NHIỆM VỤ**

1. Quản trị dữ liệu, gồm: Chính sách; Quy hoạch; Chia sẻ, điều phối; Phân tích, ứng dụng dữ liệu.

2. Quản trị, vận hành, gồm: Phần mềm; Cơ sở dữ liệu; Mạng; Máy chủ; Cung cấp tài nguyên hệ thống.

3. An ninh, an toàn, bảo mật, gồm: Chính sách; Kiểm tra; Giám sát hệ thống (SOC); Nghiên cứu, phát triển giải pháp.

4. Quản trị hạ tầng, gồm: Điện, điều hòa, môi trường; Phòng cháy chữa cháy; An ninh vật lý; Đường truyền; Cung cấp hạ tầng nhà trạm.

5. Nghiên cứu và hợp tác quốc tế, gồm: Nghiên cứu, hoạch định chính sách phát triển dữ liệu về con người; Nghiên cứu ứng dụng giải pháp kỹ thuật mới. Sản xuất hàng hóa, dịch vụ.

**IV. MỐI QUAN HỆ GIỮA TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

Trung tâm dữ liệu quốc gia khi triển khai bảo đảm không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ với các đơn vị khác do các đơn vị vẫn chủ trì quản trị, vận hành hệ thống, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và thực hiện các phần mềm nghiệp vụ để thu thập, cập nhật thông tin theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trung tâm dữ liệu quốc gia chỉ nhận dữ liệu do các đơn vị tích hợp, đồng bộ về và cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin để các đơn vị có nhu cầu có thể nhanh chóng triển khai hệ thống, không chủ trì quản trị, vận hành hệ thống cũng như dữ liệu, luồng nghiệp vụ chuyên ngành của các đơn vị. Việc triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể sau:

1. Về đồng bộ dữ liệu

Các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu do các bộ, ngành tạo lập, xây dựng, quản lý theo nhu cầu và nghiệp vụ chuyên ngành có trách nhiệm đồng bộ dữ liệu mới nhất liên quan về con người, dữ liệu của các cơ sở dữ liệu quốc gia về Trung tâm dữ liệu quốc gia để lưu trữ và khai thác tập trung. Dữ liệu được đồng bộ thông qua các nền tảng tích hợp quốc gia, bảo đảm dữ liệu đáp ứng tiêu chí: đúng, đủ, sạch, sống.

2. Về quản lý dữ liệu

a) Trung tâm dữ liệu quốc gia quản lý và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin đối với các dữ liệu thông tin đã được đồng bộ về vùng chuyên dụng và kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở tại vùng dùng chung; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong quá trình tích hợp, chia sẻ dữ liệu tại vùng dùng chung của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

b) Các bộ, ban, ngành, địa phương và tổ chức chính trị xã hội tiếp tục thực hiện việc quản lý cơ sở dữ liệu trong hệ thống của đơn vị mình, phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm an ninh an toàn thông tin hệ thống, bảo mật dữ liệu tại đơn vị trong quá trình đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

3. Về lưu trữ dữ liệu

a) Trung tâm dữ liệu quốc gia lưu trữ dữ liệu được tổng hợp từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia; đồng thời lưu trữ dữ liệu thông tin liên quan đến con người từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương, dữ liệu khác do các cơ quan, tổ chức, cá nhân đồng bộ về để xây dựng các kho dữ liệu dùng chung (không bao gồm các dữ liệu thuộc lĩnh vực quân sự, quốc phòng) nhằm tạo khu vực tin cậy cho các đơn vị khai thác theo chức năng nhiệm vụ. Từ đó, các đơn vị cũng có thể tra cứu các thông tin khác từ kho dữ liệu dùng chung, kho dữ liệu mở cũng như các kết quả sau khi tổng hợp, phân tích,… do Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp để đánh giá, kịp thời đưa ra các chính sách, quyết định phù hợp, chính xác.

Dữ liệu về con người bao gồm tối thiểu các thành phần: Dữ liệu định danh cá nhân công dân: bao gồm các loại giấy tờ tùy thân; thông tin cá nhân (địa chỉ, ngày sinh); dữ liệu y tế; dữ liệu sinh trắc; dữ liệu ADN; dữ liệu việc làm, dữ liệu học bạ cá nhân,...; dữ liệu được thu thập từ kết quả tổng hợp, phân tích và khai thác dữ liệu của công dân.

b) Dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương vẫn được lưu trữ, xử lý tại hệ thống Trung tâm dữ liệu của các bộ, ngành và địa phương theo yêu cầu riêng, phục vụ các mặt công tác quản lý nhà nước của các đơn vị.

4.Khai thác và sử dụng dữ liệu

a) Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống triển khai trên Nền tảng điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

b) Đối với các hệ thống không triển khai trên Nền tảng điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu quốc gia thì vẫn sử dụng các nền tảng kết nối chia sẻ đang triển khai.

c) Các bộ, ngành, địa phương khi có nhu cầu về khai thác dữ liệu của các trường thông tin cần bảo đảm dữ liệu chỉ được khai thác tại phiên truy cập, không được phép lưu trữ và chia sẻ các trường thông tin không thuộc thông tin chuyên ngành đơn vị mình quản lý. Bảo đảm an ninh an toàn đối với các dữ liệu khai thác và sử dụng, việc khai thác sử dụng phải bảo đảm đúng mục đích và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

5. Về triển khai và vận hành hệ thống

Đối với các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương xây dựng và sử dụng hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia để triển khai thì việc vận hành, quản trị hệ thống tập trung được xác định như sau:

a) Các đơn vị chủ động quản trị, vận hành các thành phần về lớp ứng dụng, quản trị dữ liệu, môi trường hoạt động, phần mềm lớp giữa, hệ điều hành.

b) Trung tâm dữ liệu quốc gia sẽ quản trị, vận hành các thành phần về ảo hoá, quản trị máy chủ, thiết bị lưu trữ, hạ tầng mạng và an ninh bảo mật.

6. Hạ tầng kỹ thuật

a) Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp cho bộ, ngành, địa phương chỗ đặt máy chủ và hạ tầng công nghệ thông tin dưới dạng Infrastructure as Services (dịch vụ cho phép sử dụng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin cần thiết (kênh kết nối, mạng truyền dẫn nội bộ, an ninh mạng,…) cho việc triển khai hệ thống). Đồng thời cung cấp kênh quản trị an toàn để các đơn vị chủ động triển khai, bảo đảm an toàn thông tin hệ thống ứng dụng và vận hành các dịch vụ liên quan của đơn vị.

b) Bộ, ngành, địa phương, tổ chức sau khi tiếp nhận hạ tầng sẽ phải tự quản trị các hệ thống ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin triển khai trên hạ tầng được cung cấp (hệ thống lõi của các cơ quan, đơn vị).

7. Về quy hoạch địa chỉ IP: Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm thống nhất tài nguyên địa chỉ IP và định tuyến theo các định hướng, kế hoạch và quy hoạch sử dụng địa chỉ IP của quốc gia.

8. Về An ninh, an toàn và bảo mật thông tin

a) Đối với vùng dùng chung: Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp các dịch vụ chỗ đặt và dịch vụ hạ tầng IaaS đáp ứng các cấp độ an toàn thông tin khác nhau, tùy theo nhu cầu của các đơn vị. Trung tâm dữ liệu quốc gia bảo đảm an ninh mạng và an ninh an toàn thông tin của Nền tảng điện toán đám mây dùng chung và triển khai hệ thống giám sát an ninh mạng tập trung cho vùng dùng chung; các bộ, ngành, địa phương bảo đảm an toàn thông tin hệ thống ứng dụng, cơ sở dữ liệu.

b) Đối với vùng chuyên dụng: Trung tâm dữ liệu quốc gia cung cấp dịch vụ hạ tầng đáp ứng an toàn thông tin cấp độ 5, tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn về bảo mật để bảo vệ kho dữ liệu tổng hợp. Do đó Trung tâm dữ liệu quốc gia sẽ hình thành vùng giám sát an ninh an toàn riêng, độc lập của vùng chuyên dụng này.

c) Đối với các hệ thống thông tin kết nối vào Trung tâm dữ liệu Quốc gia: các hệ thống phải được kiểm tra bảo đảm an toàn thông tin và khắc phục các lỗ hổng bảo mật trước khi kết nối vào.

d) Đối với công tác giám sát an ninh an toàn thông tin (SOC): Trung tâm dữ liệu quốc gia kết nối với Trung tâm an ninh mạng quốc gia (Bộ Công an) và các Trung tâm giám sát an ninh, an toàn thông tin của quốc gia khác nếu cần thiết. Dữ liệu giám sát an ninh an toàn tại Trung tâm dữ liệu quốc gia sẽ được đồng bộ tập trung về Trung tâm an ninh mạng quốc gia. Bảo đảm thống nhất việc giám sát, ngăn ngừa truy cập trái phép và phòng chống tấn công trái phép vào Trung tâm dữ liệu quốc gia.

9. Về bảo đảm dự phòng

a) Dự phòng trong giai đoạn xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 02 (dự kiến hoàn thành vào năm 2028)

- Việc dự phòng cho các hệ thống tại vùng chuyên dụng, kho dữ liệu dùng chung và kho dữ liệu mở của Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 sẽ được tận dụng, triển khai tại hạ tầng nhà trạm của Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư trong giai đoạn hoàn thiện xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia số 02 vào năm 2028 (có thể nâng cấp, bổ sung hạ tầng nhà trạm của Trung tâm dữ liệu quốc gia nếu cần thiết).

- Đối với hệ thống của các bộ, ngành, địa phương triển khai tại vùng dùng chung, trong giai đoạn đến năm 2028 sẽ kết hợp sử dụng hạ tầng nhà trạm trong Trung tâm dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương đã đầu tư và bảo đảm tiêu chuẩn về trung tâm dữ liệu theo quy định để bảo đảm yêu cầu về dự phòng.

b) Dự phòng trong giai đoạn sau khi hoàn thành Trung tâm dữ liệu quốc gia số 2

- Sau khi hoàn thành việc xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 2, việc bảo đảm dự phòng sẽ do các Trung tâm dữ liệu quốc gia đảm nhiệm.

- Trung tâm dữ liệu quốc gia số 2 sẽ được triển khai tại vị trí phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông, yêu cầu đảm bảo về chất lượng đường truyền phục vụ kết nối, đồng bộ dữ liệu để bảo đảm hạ tầng mạng kết nối, cơ chế hoạt động song hành (active - active) giữa Trung tâm dữ liệu số 1 và Trung tâm dữ liệu số 2 cũng như tận dụng tối đa các điều kiện khai thác, nguồn nhân lực quản trị vận hành hệ thống.

c) Đồng thời, dự kiến Trung tâm dữ liệu quốc gia số 3 và các Trung tâm dữ liệu quốc gia khác sẽ được xây dựng không cùng khu vực với Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 và 02 để bảo đảm dự phòng trong trường hợp thiên tai, thảm họa, chiến tranh.

10. Về cơ chế tài chính

a) Tài chính phục vụ đầu tư thiết bị, giải pháp:

- Các bộ, ngành, địa phương, tổ chức tự mua sắm trang thiết bị: mua sắm trang thiết bị theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (do Trung tâm dữ liệu quốc gia phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành) và phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia triển khai tích hợp vào hạ tầng kỹ thuật và Nền tảng điện toán đám mây của Trung tâm dữ liệu quốc gia. Các bộ, ngành, địa phương đề xuất, bố trí, bảo đảm kinh phí trang bị bổ sung, mở rộng giải pháp bảo mật an toàn thông tin và tích hợp cho các trang thiết bị mới theo giải pháp bảo mật thông tin và nền tảng công nghệ mà Trung tâm dữ liệu quốc gia đã triển khai.

- Trung tâm dữ liệu quốc gia đề xuất đầu tư mở rộng đối với các thiết bị, giải pháp dùng chung cho cả Trung tâm dữ liệu quốc gia như kênh truyền Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng, thiết bị mạng lõi, thiết bị bảo mật,...

b) Tài chính phục vụ duy trì hệ thống:

- Trung tâm dữ liệu quốc gia không thực hiện thu phí sử dụng từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng đối với tài nguyên hạ tầng nhà trạm, hạ tầng công nghệ thông tin do Chính phủ đầu tư. Kinh phí bảo đảm vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia sẽ được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn ngân sách hợp pháp khác hàng năm trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật và đăng ký nhu cầu sử dụng tài nguyên hạ tầng nhà trạm, hạ tầng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ động đề xuất kinh phí và tự duy trì đối với thiết bị, phần mềm và các thành phần do cơ quan, đơn vị, tổ chức tự đầu tư (có thể thuê các đơn vị, doanh nghiệp theo quy định).